TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2022
V/v ly hôn giữa chị H, anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh H
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai
Ông Đoàn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ HKTT: Thôn Đ, xã NG, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở: Tổ dân phố Thanh B, thị trấn K1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.
-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Ninh K, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ HKTT: Thôn Đ, xã NG, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Ninh K ngày 22/02/2018. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NG. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 11/2020 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không

hợp nhau vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn với anh Nguyễn Ninh K.

- *Về con chung:* Vợ chồng có một chung là Nguyễn Mai KH5, sinh ngày 01/01/2019, hiện các con khỏe mạnh phát triển B thường và đang ở cùng chị nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị xin nuôi xin chung vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh K được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Nguyễn Thị Mai H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Mai H có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn anh Nguyễn Ninh K trình bày:*

-*Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Mai H ngày 22/02/2018. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NG. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn anh không đồng ý nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Vợ chồng có một chung là Nguyễn Mai KH5, sinh ngày 01/01/2019, hiện con khỏe mạnh phát triển B thường và đang ở cùng chị H. Nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý để chị Nguyễn Thị Mai H nuôi xin chung vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh K được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh Nguyễn Ninh K đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng là số tiền 01 tỷ đồng do bán nhà ở Hà Nội trả ợ xong còn lại là 01 tỷ đồng số tiền này hiện do chị H đang giữ vì khi bán nhà đã chuyển tiền vào số tài khoản của chị H. Anh đề nghị chia đôi số tiền này theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Ninh K vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực

hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh K vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Nguyễn Ninh K.

- *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Mai KH5, sinh ngày 01/01/2019. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Ninh K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Ninh K vắng mặt lần hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Mai H kết hôn với anh Nguyễn Ninh K ngày 22/02/2018 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NG, huyện LG. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay và chung sống ở Hà Nội, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 11/2020 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Phía chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn với anh Nguyễn Ninh K, phía anh K không đồng ý và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. HĐXX xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh K đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì anh chị sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay vợ chồng không còn quan tâm qua lại. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Nguyễn Ninh K.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Ninh K thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp nuôi con chung là

Nguyễn Mai KH5, sinh ngày 01/01/2019, vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. HĐXX xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận người nuôi dưỡng chăm sóc con chung sau khi ly hôn giữa chị H và anh K là phù hợp với Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận giao cho chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Mai KH5, sinh ngày 01/01/2019.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Ninh K được quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình .

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Nguyễn Thị Mai H không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng.

Phía anh Nguyễn Ninh K yêu cầu chia số tiền 01 tỷ đồng là tài sản chung của vợ chồng đã được Tòa án ấn định cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến số tiền trên và thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập của anh K nhưng anh K không nộp biên lai nộp tiền tạm ứng án phí và không cung cấp tài liệu chứng cứ theo thông báo của Tòa án, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh K trong vụ án này.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012774 ngày 04/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Nguyễn Ninh K.

2. *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Mai KH5, sinh ngày 01/01/2019. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Ninh K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012774 ngày 04/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện

LG, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã NG
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh H